CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TNT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNT TECHNOLOGY SERVICE AND TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNT TSATI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107952890

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

No07-LK46 dịch vụ 20A-B, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0914200661* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	*4311*
2.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	*7730*
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
9.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	*7110*
15.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	*8531*
16.	Giáo dục nghề nghiệp	*8532*
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	*8559*
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
20.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*

21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
22.	Xây dựng nhà các loại	*4100(Chính)*
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục,	*8560*
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
25.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
29.	Vận tải hành khách đường sắt	*4911*
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
32.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
33.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
35.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
36.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
37.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
39.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	*6820*
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
42.	Giáo dục tiểu học	*8520*
43.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
45.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
46.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
47.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*

48.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
49.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
50.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
52.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
56.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
58.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
60.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
62.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	*8129*
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
67.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
68.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
69.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
71.	In ấn	*1811*
72.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
74.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TIẾN	Thôn Trung Thượng, Xã Đại Hùng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,222	112359696	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,222		
2	LỖ VĂN NĂNG	Thôn Tòng Thái, Xã Tòng Bạt, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,222	111666201	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,222		
3	ĐẶNG VĂN TUYÊN	Thôn Triều Khúc, Xã Đội Bình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	55,556	001081009593	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	55,556		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LỖ VĂN NĂNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *23/10/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *111666201*
Ngày cấp: *21/09/2010* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tòng Thái, Xã Tòng Bạt, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 7 phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội